

Bản án số: 11/2026/KDTM-ST

Ngày: 10-3-2026

V/v: “*Tranh chấp nghĩa vụ  
thanh toán trong hợp đồng thi công*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Ân.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà **Đặng Thị Phú Hoa**

+ Bà **Trần Thị Đông**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Hiệp** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 5- Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 07/2025/TLST- KDTM ngày 24 tháng 10 năm 2025, về việc: “***Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng thi công***” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST - DS ngày 23 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2026/QĐST-KDTM ngày 20/01/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV M; địa chỉ: Thôn C, xã P, thành phố Đ. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Thanh L; chức vụ: Giám đốc. Có mặt.

- Bị đơn: Công ty CP Tư vấn - Xây dựng H; địa chỉ: Thôn Tr, xã N, thành phố Đ. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Phụng T; chức vụ: Giám đốc. (*Vắng mặt lần thứ hai không có lý do*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

- *Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty TNHH MTV M ông Phan Thanh L trình bày:*

Ngày 20/02/2022, Công ty TNHH MTV M ký Hợp đồng giao khoán số 001/2022/HĐ-TC với Công ty CP Tư vấn - Xây dựng H để thực hiện thi công công trình tại Ban phòng chống thiên tai địa chỉ số 117 Hùng Vương, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Tổng giá trị hợp đồng là 707.000.000đ (*Bảy trăm lẻ bảy triệu đồng*). Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH MTV M đã hoàn thành toàn

bộ phận việc được giao, bàn giao đúng tiến độ và đạt yêu cầu kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt. Ngày 10/03/2024, hai bên đã lập và ký Biên bản xác nhận công nợ số 01/BBXNCN/2023 trong đó xác nhận tính đến ngày 31/12/2023, Công ty CP Tư vấn - Xây dựng H còn nợ Công ty TNHH MTV M số tiền 137.000.000 đồng. Mặc dù hai bên đã ký xác nhận công nợ và Công ty TNHH MTV M đã nhiều lần liên hệ để yêu cầu Công ty CP Tư vấn - Xây dựng H thanh toán số tiền nợ để Công ty M thanh toán tiền cho công nhân và thanh toán tiền gỗ đã mua. Tuy nhiên, phía Công ty CP Tư vấn - Xây dựng H hứa hẹn nhiều lần nhưng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Việc chậm thanh toán đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của công ty Công ty TNHH MTV M, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Do đó Công ty TNHH MTV M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty CP Tư vấn – Xây dựng H phải trả tổng số tiền nợ theo hợp đồng ngày 20/02/2022 là 164.000.000đ (*Một trăm sáu mươi tư triệu đồng*). Trong đó: tiền gốc là 137.000.000 đồng, tiền lãi từ ngày 01/01/2023 đến ngày 21/10/2025 với lãi suất 10%/năm là 27.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên toà, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền lãi, chỉ yêu cầu Công ty CP Tư vấn – Xây dựng H phải trả số tiền nợ gốc là 137.000.000đ (*Một trăm ba mươi bảy triệu đồng*).

- Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không có văn bản phản hồi ý kiến.

\* Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa là đúng pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

\* Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 217, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu buộc bị đơn thanh toán tiền lãi chậm trả là 27.000.000 đồng; căn cứ Điều 264 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Công ty CP Tư vấn – Xây dựng H phải trả cho Công ty TNHH MTV M số tiền nợ gốc là 137.000.000đ (*Một trăm ba mươi bảy triệu đồng*).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán do vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng thi công. Bị đơn Công ty CP Tư vấn - Xây dựng H có địa chỉ tại thôn T, xã N, thành phố Đ. Tuy nhiên, Hợp đồng giữa hai bên được thực hiện tại thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (nay là phường Bàn Thạch, thành phố Đà Nẵng). Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm

b khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty CP Tư vấn - Xây dựng H là ông Phan Phụng T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

**[3]. Về nội dung:**

[3.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Theo Hợp đồng giao khoán số 001/2022/HĐ-TC ngày 20/2/2022, Công ty CP Tư vấn – Xây dựng H giao cho Công ty TNHH MTV M thi công toàn bộ phân gổ công trình mở rộng, nâng cấp cơ sở hạ tầng, vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác chỉ huy, điều hành ứng phó thiên tai tại Ban phòng chống thiên tai tỉnh Quảng Nam.

Hợp đồng được lập thành văn bản có chữ ký xác nhận của bên giao thầu và bên nhận thi công. Như vậy, có cơ sở xác định giữa Công ty CP Tư vấn – Xây dựng H và Công ty TNHH MTV M có giao kết hợp đồng thi công, các bên tham gia giao dịch có đầy đủ năng lực pháp luật hành vi dân sự, việc ký kết hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, hình thức giao dịch được thể hiện bằng văn bản, đối tượng của hợp đồng phù hợp quy định của pháp luật. Do đó hợp đồng được xác lập hợp pháp và có hiệu lực theo quy định tại Điều 117, Điều 119, Điều 401 của Bộ luật Dân sự và điểm b khoản 1 Điều 3, Điều 4, Điều 5 và Điều 6 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH MTV M đã thực hiện đúng các nội dung đã thoả thuận trong hợp đồng, bàn giao đúng tiến độ và đạt yêu cầu kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt. Ngày 10/03/2024, hai bên đã lập và ký Biên bản xác nhận công nợ số 01/BBXNCN/2023, trong đó xác nhận tính đến ngày 31/12/2023, Công ty CP Tư vấn – Xây dựng H còn nợ Công ty TNHH MTV M số tiền 137.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi đối chiếu công nợ ngày 10/03/2024, phía Công ty TNHH MTV M đã nhiều lần liên hệ yêu cầu phía Công ty CP Tư vấn – Xây dựng H thanh toán tiền nợ nhưng đến nay Công ty CP Tư vấn – Xây dựng H chưa thanh toán số nợ trên là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng hai bên đã ký kết. Do vậy, căn cứ vào các Điều 274, Điều 275, Điều 280, Điều 351 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn về việc buộc bị đơn Công ty CP Tư vấn – Xây dựng H phải có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH MTV M số tiền còn nợ theo hợp đồng là 137.000.000đ (*Một trăm ba mươi bảy triệu đồng*).

[3.2]. Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty TNHH MTV M yêu cầu Công ty CP Tư vấn – Xây dựng H phải trả số tiền lãi từ ngày 01/01/2023 đến ngày 21/10/2025, với lãi suất 10%/năm là 27.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc không

yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền lãi nêu trên. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV M là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu buộc bị đơn Công ty CP Tư vấn – Xây dựng H trả số tiền lãi là 27.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên Công ty CP Tư vấn – Xây dựng H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm với số tiền là 3.425.000đ (*Ba triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

*Vì những lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 274, Điều 275, Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 401 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3, Điều 4, Điều 5 và Điều 6 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV M về việc: *“Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng thi công”* đối với bị đơn Công ty CP Tư vấn – Xây dựng H.

- Buộc Công ty CP Tư vấn – Xây dựng H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH MTV M số tiền là 137.000.000đ (*Một trăm ba mươi bảy triệu đồng*) theo Hợp đồng số 001/2022/HĐ-TC ngày 20/2/2022.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trả lãi số tiền là 27.000.000đ (*Hai mươi bảy triệu đồng*) của Công ty TNHH MTV M đối với Công ty CP Tư vấn – Xây dựng H.

[2]. *Về án phí*: Buộc Công ty CP Tư vấn – Xây dựng H phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 3.425.000đ (*Ba triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Hoàn trả lại cho Công ty TNHH MTV M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.100.000đ (*Bốn triệu một trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí

Tòa án số 0004453 ngày 24/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

[3]. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 5- Đà Nẵng;
- THADS TP. Đà Nẵng (KV5);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án + Ấn văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Bích Ân**